TUẦN 18 *Thứ ba ngày 2 tháng 1 năm 2024*

Toán

TIẾT 86: DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Biết tính diện tích hình tam giác .
- Rèn kĩ năng tính diện tích hình tam giác.

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS thi nêu nhanh đặc điểm của hình tam giác. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(20phút) **Mục tiêu:* Biết tính diện tích hình tam giác **Cách tiến hành:*	
- GV giao nhiệm vụ cho HS: + Lấy một hình tam giác + Vẽ một đường cao lên hình tam giác đó + Dùng kéo cắt thành 2 phần + Ghép 2 mảnh vào tam giác còn lại + Vẽ đường cao EH ** So sánh đối chiếu các yếu tố hình học trong hình vừa ghép* - Yêu cầu HS so sánh + Hãy so sánh chiều dài DC của hình chữ nhật và độ dài đáy DC của hình tam giác? + Hãy so sánh chiều rộng AD của hình chữ nhật và chiều cao EH của hình tam giác? + Hãy so sánh DT của hình ABCD và EDC ** Hình thành quy tắc, công thức tính diện tích hình chữ nhật* - Như chúng ta đã biết AD = EH thay	- Học sinh lắng nghe và thao tác theo 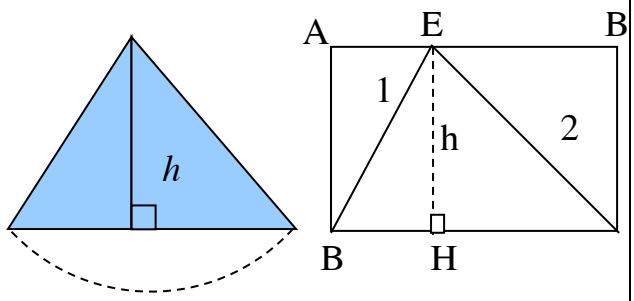 - HS so sánh - Độ dài bằng nhau + Bằng nhau + Diện tích hình chữ nhật gấp 2 lần diện tích tam giác (Vì hình chữ nhật bằng 2 lần tam giác ghép lại) - HS nêu diện tích hình chữ nhật ABCD là DC x AD

EH cho AD thì có DC x EH - Diện tích của tam giác EDC bằng nửa diện tích hình chữ nhật nên ta có (DCxEH): 2 Hay $\frac{DCxEH}{2}$) + DC là gì của hình tam giác EDC? + EH là gì của hình tam giác EDC? + Vậy muốn tính diện tích của hình tam giác chúng ta làm như thế nào? - GV giới thiệu công thức $S = \frac{a \times h}{2}$	+ DC là đáy của tam giác EDC. + EH là đường cao tương ứng với đáy DC. - Chúng ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2. S: Là diện tích a: là độ dài đáy của hình tam giác h: là độ dài chiều cao của hình tam giác
3. HĐ luyện tập, thực hành: ***(10 phút)*** **Mục tiêu:* HS cả lớp làm bài tập 1. **Cách tiến hành:*	
Bài 1: Cá nhân - HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét cách làm bài của HS. - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác **Bài 2(M3,4): Cá nhân** - Cho HS tự đọc bài rồi làm bài vào vở. - Gv quan sát, uốn nắn HS	- HS đọc đề, nêu yêu cầu - HS cả lớp làm vở sau đó chia sẻ kết quả a) Diện tích của hình tam giác là: 8 x 6 : 2 = 24(cm^2) b) Diện tích của hình tam giác là: 2,3 x 1,2 : 2 = 1,38 (dm^2) - HS tự đọc bài và làm bài, báo cáo kết quả cho GV a) HS phải đổi đơn vị đo để lấy độ dài đáy và chiều cao có cùng đơn vị đo sau đó tính diện tích hình tam giác. 5m = 50 dm hoặc 24dm = 2,4m 50 x 24: 2 = 600(dm^2) Hoặc 5 x 2,4 : 2 = 6(m^2) b) 42,5 x 5,2 : 2 = 110,5(m^2)
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Cho HS lấy một tờ giấy, gấp tạo thành một hình tam giác sau đó đo độ dài đáy và chiều cao của hình tam giác đó rồi tính diện tích.	- HS nghe và thực hiện
- Về nhà tìm cách tính độ dài đáy khi biết diện tích và chiều cao tương ứng.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tiếng Việt

TIẾT 35: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Lập được bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm *Giữ lấy màu xanh* theo yêu cầu của BT2.
- Biết nhận xét về nhân vật trong bài đọc theo yêu cầu của BT3.
- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- HSHTT đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm trong học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Kể tên các bài tập đọc đã học trong chương trình. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động kiểm tra đọc: (15 phút) ** Mục tiêu:* - Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . - HS(M3,4) đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài . ** Cách tiến hành:*	
- Yêu cầu HS lên bảng gắp phiếu bài học - Yêu cầu HS đọc bài - GV nhận xét	- Lần lượt HS gắp thăm - HS đọc và trả lời câu hỏi
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) ** Mục tiêu:* - Lập được bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm *Giữ lấy màu xanh* theo yêu cầu của BT2 . - Biết nhận xét về nhân vật trong bài đọc theo yêu cầu của BT3 .	

* *Cách tiến hành:*	
Bài 2: Cá nhân - Học sinh đọc yêu cầu - Cần thống kê các bài tập đọc theo nội dung như thế nào? + Hãy đọc tên các bài tập đọc thuộc chủ đề *Giữ lấy màu xanh?* + Như vậy cần lập bảng thống kê có mấy cột dọc, mấy hàng ngang - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chia sẻ	- HS đọc yêu cầu của bài - Cần thống kê theo nội dung Tên bài - tác giả - thể loại + Chuyện một khu vườn nhỏ + Tiếng vọng + Mùa thảo quả + Hành trình của bầy ong + Người gác rừng tí hon + Trồng rừng ngập mặn + 3 cột dọc: tên bài - tên tác giả - thể loại, 7 hàng ngang - Lớp làm vở, chia sẻ

STT	*Tên bài*	*Tác giả*	*Thể loại*
1	Chuyện một khu vườn nhỏ	Vân Long	Văn
2	Tiếng vọng	Nguyễn Quang Thiều	Thơ
3	Mùa thảo quả	Ma Văn Kháng	Văn
4	Hành trình của bầy ong	Nguyễn Đức Mậu	Thơ
5	Người gác rừng tí hon	Nguyễn Thị Cẩm Châu	Văn
6	Trồng rừng ngập mặn	Phan Nguyên Hồng	Văn

Bài 3: Cá nhân - HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chia sẻ - Gợi ý: Nên đọc lại chuyện: Người gác rừng tí hon để có nhận xét chính xác về bạn. - GV nhắc HS: Cần nói về bạn nhỏ - con người gác rừng - như kể về một người bạn cùng lớp chứ không phải như nhận xét khách quan về một nhân vật trong truyện. - Yêu cầu HS đọc bài của mình - GV nhận xét	- HS đọc - HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ - 3 HS tiếp nối nhau đọc bài làm của mình
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Em biết nhân vật nhỏ tuổi dũng cảm nào khác không ? Hãy kể về nhân vật đó.	- HS nghe và thực hiện
- Về kể lại câu chuyện đó cho người thân nghe.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

.....

Khoa học

TIẾT 34: ÔN TẬP HỌC KỲ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập các kiến thức về:
  + Đặc điểm giới tính.
  + Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân.
  + Tính chất và công dụng của 1 số vật liệu đã học.
- Biết vệ sinh cá nhân đúng cách, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học. Mối quan hệ giữa con người với môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet

2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho học sinh thi trả lời câu hỏi. + Em hãy nêu đặc điểm và công dụng của một số loại tơ sợi tự nhiên? + Em hãy nêu đặc điểm và công dụng của một số loại tơ sợi nhân tạo? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS trả lời - HS nghe - HS viết vở
2. Hoạt động thực hành:(27phút) * *Mục tiêu:* Ôn tập các kiến thức về: - Đặc điểm giới tính. - Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan đến việc giữ vệ sinh cá nhân. - Tính chất và công dụng của 1 số vật liệu đã học. * *Cách tiến hành:*	
Hoạt động 1: *Con đường lây truyền một số bệnh* - Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp, 1 học sinh hỏi, một học sinh trả lời. + Bệnh sốt xuất huyết lây truyền qua con đường nào? + Bệnh sốt rét lây truyền qua con đường nào? + Bệnh viêm màng não lây truyền qua	 - 2 học sinh cùng bàn trao đổi thảo luận - Lây truyền qua động vật trung gian là muỗi vằn. Muỗi hút máu người bệnh rồi truyền vi rút sang cho người lành. - Lây truyền qua động vật trung gianlà muỗi A- nô- phen, kí sinh trùng gây bệnh có trong máu. Muỗi hút máu có kí sinh trung sốt rét của người bệnh truyền sang người lành. + Lây truyền qua muỗi vi rút có trong

con đường nào? + Bệnh viêm gan A lây truyền qua con đường nào?	mang bệnh não có trong máu gia súc chim, chuột, khỉ... Muỗi hút máu các con vật bị bệnh và truyền sang người. + Lây qua con đường tiêu hóa. Vi rút thải qua phân người bệnh. Phân dính tay người, quần áo, nước, động vật sống dưới nước ăn từ súc vật lây sang người lành.
Hoạt động 2: *Một số cách phòng bệnh* - Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm + Hình minh họa chỉ dẫn điều gì? + Làm như vậy có tác dụng gì? Vì sao? - GV nhận xét	- Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm bàn. Quan sát hình minh họa + Học sinh trình bày
Hoạt động 3: *Đặc điểm công dụng của một số vật liệu* - Tổ chức hoạt động nhóm + Kể tên các vật liệu đã học + Nhớ lại đặc điểm và công dụng của từng loại vật liệu. + Hoàn thành phiếu	- Học sinh thảo luận, chia sẻ kết quả
- GV hỏi : + Tại sao em lại cho rằng làm cầu bắc qua sông; làm đường ray tàu hỏa lại phải sử dụng thép? + Để xây tường, lát sân, lát sàn nhà lại sử dụng gạch? + Tại sao lại dùng tơ, sợi để may quần áo, chăn màn?	- HS tiếp nối nêu
Hoạt động 4: *Trò chơi ô chữ kỳ diệu* Giải đáp ô chữ	- HS chơi trò chơi 1) Sự thụ tinh 6) Già 2) Bào thai 7) Sốt rét 3) Dậy thì 8) Sốt xuất huyết 4) Vị thành niên 9) Viêm não 5) Trưởng thành 10) Viêm gan A
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Gia đình em đã làm gì để phòng tránh bệnh sốt xuất huyết?	- HS nêu
- Tìm hiểu xem địa phương em đã tuyên truyền nhân dân phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt như thế nào.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Lịch sử

KIỂM TRA HỌC KỲ I

(Đề do nhà trường ra)

Hướng dẫn học

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Lập được bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm *Vì hạnh phúc con người* theo yêu cầu cảu BT2.
- Biết trình bày cảm nhận về cái hay của một số câu thơ theo yêu cầu của BT3.
- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- Yêu thích môn học.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm trong học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - GV nêu mục đích yêu cầu tiết học. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động kiểm tra tập đọc và HTL:(15 phút) **Mục tiêu* : Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . **Cách tiến hành:*	
- Tổ chức cho HS lên bốc thăm bài tập đọc hoặc học thuộc lòng. - Gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi nội dung bài theo yêu cầu trong phiếu. - GV đánh giá	+ HS lên bốc thăm bài đọc. + HS đọc và trả lời câu hỏi theo phiếu trước lớp.
3. HĐ luyện tập, thực hành: ***(15 phút)*** **Mục tiêu:* - Lập được bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm *Vì hạnh phúc con người* theo yêu cầu cảu BT2.	

<table>
<tr><td colspan="2">- Biết trình bày cảm nhận về cái hay của một số câu thơ theo yêu cầu của BT3.
*Cách tiến hành:</td></tr>
<tr><td>Bài 2: HĐ Nhóm
- HS đọc yêu cầu</td><td>- Lập bảng thống kê các bài thơ đã học trong chủ điểm Vì hạnh phúc con người.</td></tr>
<tr><td>- Cho HS lập bảng:
+ Thống kê các bài tập đọc như thế nào?
+ Cần lập bảng gồm mấy cột?
+Cần lập bảng gồm mấy dòng ngang...
- Tổ chức cho học sinh làm bài theo nhóm
<table>
<tr><td>STT</td><td>Tên bài</td><td>Tác giả</td><td>Thể loại</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Chuỗi ngọc lam</td><td>...</td><td></td></tr>
<tr><td>2</td><td>...</td><td></td><td></td></tr>
</table>
- Đại diện các nhóm trình bày và tranh luận với các nhóm khác.
+ GV theo dõi, nhận xét và đánh giá kết luận chung.
Bài 3: HĐ nhóm
- Gọi học sinh nêu tên hai bài thơ đã học thuộc lòng thuộc chủ điểm
- Gọi học sinh đọc thuộc lòng bài thơ và nêu những câu thơ em thích.

- Cho HS thảo luận nhóm
+ Trình bày cái hay, cái đẹp của những câu thơ đó (Nội dung cần diễn đạt, cách diễn đạt)
- Thuyết trình trước lớp.</td><td>+ HS thảo luận nhóm: Lập bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc

+ Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- HS nêu tên

- Học sinh đọc hai bài thơ đã học thuộc lòng trong chủ điểm:
+ Hạt gạo làng ta
+ Về ngôi nhà đang xây.
- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài tập và trình bày trước lớp.</td></tr>
<tr><td colspan="2">4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)</td></tr>
<tr><td>- Cho HS đọc diễn cảm một đoạn thơ, đoạn văn mà em thích nhất.</td><td>- HS đọc</td></tr>
<tr><td>- Về nhà luyện đọc các bài thơ, đoạn văn cho hay hơn, diễn cảm hơn.</td><td>- HS nghe và thực hiện</td></tr>
</table>

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 4 tháng 1 năm 2023

Toán

TIẾT 87: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Biết tính diện tích hình tam giác
- Tính diện tích hình tam giác vuông biết độ dài 2 cạnh vuông góc .
- Rèn kĩ năng tính diện tích của hình tam giác thường và tam giác vuông.
- Học sinh làm bài 1, 2, 3.

2. Năng lực chung:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS thi nêu các tính diện tích hình tam giác. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28phút) ** Mục tiêu:* - Biết tính diện tích hình tam giác - Tính diện tích hình tam giác vuông biết độ dài 2 cạnh vuông góc . - Học sinh làm bài 1, 2, 3 . ** Cách tiến hành:*	
Bài 1: Cá nhân - Yêu cầu HS đọc đề - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác. - GV chốt lại kiến thức.	 - HS đọc đề bài - HS làm vở sau đó chia sẻ trước lớp a) S = 30,5 x 12 : 2 = 183 (dm^2) b) 16dm = 1,6m S = 1,6 x 5,3 : 2 = 4,24(m^2)
Bài 2: Cá nhân - Yêu cầu HS đọc đề - GV vẽ hình lên bảng - Yêu cầu HS tìm các đường cao tương ứng với các đáy của hình tam giác	 - HS đọc đề - HS quan sát - HS trao đổi với nhau và nêu + Đường cao tương ứng với đáy AC

ABC và DEG. - Hình tam giác ABC và DEG trong bài là hình tam giác gì ? - **KL:** Trong hình tam giác vuông hai cạnh góc vuông chính là đường cao của tam giác **Bài 3: Cá nhân** - Yêu cầu HS đọc đề - Yêu cầu HS làm bài và chia sẻ trước lớp. - GV kết luận b) Diện tích của hình tam giác vuông DEG là: 5 x 3 : 2 = 7,5(cm^2) Đáp số: a. 6cm^2 b. 7,5cm^2 **Bài 4(M3,4): Cá nhân** - Cho HS tự làm bài vào vở - GV hướng dẫn nếu cần thiết. Tính: Diện tích hình chữ nhật MNPQ là: 4 x 3 = 12(cm^2) Diện tích hình tam giác MQE là: 3 x 1 : 2 = 1,5(cm^2) Diện tích hình tam giác NPE là: 3 x 3 : 2 = 4,5(cm^2) Tổng diện tích 2 hình tam giác MQE và NPE là : 1,5 + 4,5 = 6(cm^2) Diện tích hình tam giác EQP là:	của hình tam giác ABC chính là BA + Đường cao tương ứng với đáy ED của tam giác DEG là GD. + Đường cao tương ứng với đáy GD của tam giác DEG là ED - Là hình tam giác vuông - HS đọc đề - HS tự làm bài vào vở sau đó chia sẻ cách làm. *Bài giải* a) Diện tích của hình tam giác vuông ABC là: 3 x 4 : 2 = 6(cm^2) - Cho HS tự đọc bài và làm bài vào vở. Báo cáo kết quả cho GV a) Đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật ABCD: AB = DC = 4cm AD = BC = 3cm Diện tích hình tam giác ABC là: 4 x 3 : 2 = 6(cm^2) b) Đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật MNPQ và cạnh ME: MN = QP = 4cm MQ = NP = 3cm ME = 1cm EN = 3cm 12 - 6 = 6(cm^2)
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Cho HS tính diện tích của hình tam giác có độ dài đáy là 18dm, chiều cao 3,5m.	- HS tính: S = 18 x 35 = 630(dm^2) Hay: S = 1,8 x 3,5 = 6,3(m^2)
- Về nhà tìm cách tính chiều cao khi biết diện tích và độ dài đáy tương ứng.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Lập được bảng tổng kết vốn từ về môi trường .
- HS HTT nhận biết một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các bài thơ bài văn.
- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

***GDBVMT:** Giáo dục HS biết bảo vệ môi trường

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm trong học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS thi kể tên các bài tập đọc thuộc chủ đề: ***Giữ lấy màu xanh*** - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động kiểm tra tập đọc hoặc học thuộc lòng:(15 phút) **Mục tiêu:* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . - HS (M3,4) nhận biết một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các bài thơ bài văn. **Cách tiến hành:*	
- Tổ chức cho HS lên bốc thăm bài tập đọc hoặc học thuộc lòng. - Gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi nội dung bài theo yêu cầu trong phiếu. - GV đánh giá	+ HS lên bốc thăm bài đọc. + HS đọc và trả lời câu hỏi theo phiếu trước lớp.
3. HĐ luyện tập, thực hành: ***(15 phút)*** **Mục tiêu:* Lập được bảng tổng kết vốn từ về môi trường . **Cách tiến hành:*	
Bài 2: HĐ Nhóm - Lập bảng tổng kết vốn từ về môi trường	+ HS thảo luận nhóm lập bảng

- Giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ: Sinh quyển, thủy quyển, khí quyển. - Tổ chức cho học sinh làm bài theo nhóm hoàn thành bảng - Chia sẻ kết quả	- HS làm bài theo nhóm - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

	Sinh quyển *(MT động, thực vật)*	Thuỷ quyển *(Môi trường nước)*	Khí quyển *(MT không khí)*
Các sự vật trong môi trường	Rừng, con người, thú, chim, cây	Sông, suối, ao, hồ, biển, khe, thác...	Bầu trời, vũ trụ, âm thanh, khí hậu
Những hành động bảo vệ môi trường	+ Trồng cây rừng, chống đốt nương, chống đánh bắt cá, chống bắt thú rừng, chống buôn bán động vật hoang dã...	Giữ sạch nguồn nước sạch, xây dựng nhà máy nước... Lọc nước thải công nghiệp	Lọc khói công nghiệp, xử lý rác thải chống ô nhiễm bầu không khí

4. Hoạt động vậndụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong câu thơ sau: *Mặt trờ xuống biển như hòn lửa* *Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*	- HS nêu: Biện pháp nghệ thuật so sánh
- Về nhà tìm các câu thơ có sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hóa.	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Nghe - viết đúng bài chính tả, viết đúng tên riêng phiên âm tiếng nước ngoài và các từ ngữ dễ viết sai, trình bày đúng bài Chợ Ta-sken, tốc độ viết khoảng 95 chữ / 15 phút .

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm trong học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2.Hoạt động kiểm tra đọc:(12 phút) **Mục tiêu:* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . **Cách tiến hành:*	
- Tổ chức cho HS lên bốc thăm bài tập đọc hoặc học thuộc lòng. - Gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi nội dung bài theo yêu cầu trong phiếu. - GV đánh giá	+ HS lên bốc thăm bài đọc. + HS đọc và trả lời câu hỏi theo phiếu trước lớp
3. HĐ viết chính tả: ***(20 phút)*** **Mục tiêu:* Nghe - viết đúng bài chính tả, viết đúng tên riêng phiên âm tiếng nước ngoài và các từ ngữ dễ viết sai, trình bày đúng bài Chợ Ta-sken, tốc độ viết khoảng 95 chữ / 15 phút **Cách tiến hành:*	
a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn: - Gọi HS đọc đoạn văn - Hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng cho em nhất trong cảnh chợ ở Ta-sken ? b) Hướng dẫn viết từ khó :	 - 2 HS tiếp nối nhau đọc - HS nêu

- Em hãy tìm từ khó dễ lẫn khi viết chính tả. - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ vừa tìm được. - GV nhận xét chỉnh sửa. c) Viết chính tả: - GV đọc cho HS viết bài. d) Thu, chấm bài.	- Ta-sken, trộn lẫn, nẹp, mũ - HS luyện viết từ khó - HS viết bài
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS nêu quy tắc viết hoa tên riêng nước ngoài.	- HS nêu: Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó.
- Về nhà tìm thêm một số tên riêng nước ngoài và luyện viết thêm.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

.....

Khoa học

TIẾT 18: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

(Đề do nhà trường ra)

Địa lý

TIẾT 18: KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

(Đề do nhà trường ra)

Hướng dẫn học
Tiếng Việt
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Viết được lá thư gửi người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của bản thân trong HKI, đủ 3 phần (phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư), đủ nội dung cần thiết .
- Rèn kĩ năng viết thư cho người thân.
- Yêu quý, trân trọng tình cảm gia đình.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm trong học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Cho HS nêu bố cục của một bức thư - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * *Mục tiêu:* Viết được lá thư gửi người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của bản thân trong HKI, đủ 3 phần (phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư), đủ nội dung cần thiết . * *Cách tiến hành:*	
- Một vài học sinh đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS đọc gợi ý. - GV lưu ý HS: viết chân thực, kể đúng những thành tích cố gắng của em trong học kì I vừa qua, thể hiện được tình cảm với người thân. - Yêu cầu HS làm bài - Trình bày kết quả - GV nhận xét	- Cả lớp theo dõi trong SGK. - HS nêu - 2 HS đọc - Học sinh viết thư. - Học sinh nối tiếp đọc lại thư đã viết. - HS khác nhận xét
3.Hoạt động vậndụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cấu tạo một bức thư gồm mấy phần ? Đó là những phần nào ?	- HS nêu: Cấu tạo một bức thư gồm có 3 phần: phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư.

- Về nhà luyện viết lại bức thư cho hay hơn.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 5 tháng 1 năm 2024

Toán

TIẾT 88: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số thập phân.
- Tìm tỉ số phần trăm của 2 số.
- Làm các phép tính với số thập phân .
- Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.
- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với số thập phân.
- Học sinh làm: Phần 1; Phần 2 : Bài 1, 2.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * *Mục tiêu:* Biết: - Giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số thập phân. - Tìm tỉ số phần trăm của 2 số. - Làm các phép tính với số thập phân . - Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. - Học sinh làm: Phần 1; Phần 2 : Bài 1, 2. * *Cách tiến hành:*	
Phần 1: *Hãy khoanh vào trước những câu trả lời đúng.* **Bài 1: Cá nhân** - HS đọc yêu cầu - Cho học sinh tự làm. - Giáo viên gọi học sinh trả lời miệng. - Nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS giải thích **Bài 2: Cá nhân** - HS đọc yêu cầu - Cho học sinh tự làm - GV nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS giải thích tại sao	- HS đọc - Học sinh làm bài rồi chữa + Chữ số 3 trọng số thập phân 72, 364 có giá trị là: B. $\frac{3}{10}$ - Cả lớp đọc thầm - Học sinh làm bài rồi trả lời miệng. Tỉ số % của cá chép và cá trong bể là:

Bài 3: Cá nhân - Gọi HS nêu yêu cầu - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - GV nhận xét, chữa bài. Yêu cầu HS giải thích ***Phần 2:*** **Bài 1: Cá nhân** - HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Giáo viên gọi học sinh lên chia sẻ kết quả và nêu cách tính. - Giáo viên nhận xét kết luận	C. 80% - HS nêu - Học sinh làm bài rồi trả lời miệng 2800g bằng: C. 2,8 kg - Đặt tính rồi tính. - Học sinh tự đặt tính rồi tính kết quả. - HS chia sẻ kết quả a) $\begin{array}{r} 39,72 \\ +\ 46,78 \\ \hline 85,90 \end{array}$ b) $\begin{array}{r} 95,64 \\ -\ 27,35 \\ \hline 67,29 \end{array}$ a) $\begin{array}{r} 31,05 \\ \times\ 2,6 \\ \hline 18630 \\ +\ 6210 \\ \hline 80,730 \end{array}$ d) $\begin{array}{r\|l} 77,5 & 2,5 \\ \cline{2-2} 025 & 31 \\ 0 & \end{array}$
Bài 2: Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét chữa bài. **Bài 3(M3,4): Cá nhân** - Cho HS đọc bài và tự làm bài vào vở. - Gv quan sát, uốn nắn HS	- Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm - 1 Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ kết quả a) 8 m 5 dm = … m b) 8 m^2 5 dm^2 = 8,05 m^2 - HS tự làm bài vào vở, báo cáo kết quả Bài giải Chiều rộng của hình chữ nhật là: 15 + 25 = 40(m) Chiều dài của hình chữ nhật là: 2400 : 40 = 60(m) Diện tích hình tam giác MDC là: 60 x 25 : 2 = 750(m^2) Đáp số: 750m^2
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Tìm tỉ số phần trăm của 19 và 25	- HS tính: Tỉ số phần trăm của 19 và 25 là: 19 : 25 = 0,76 0,76 = 76%
- Về nhà tính tỉ lệ phần trăm giữa số học sinh nữ và số học sinh nam của lớp em.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lượng đặc thù:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- Đọc bài thơ và trả lời được các câu hỏi của BT2.
- Rèn kĩ năng phân biết nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ Tiếng Việt.
- Biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Có tinh thần và trách nhiệm trong học tập, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS thi đọc thuộc lòng một bài thơ mà HS thích. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2.Hoạt động kiểm tra đọc:(15 phút) **Mục tiêu:* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 110 tiếng / phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . **Cách tiến hành:*	
- Yêu cầu HS lên bảng gắp phiếu bài học - Yêu cầu HS đọc bài - GV nhận xét	- HS gắp thăm và trả lời câu hỏi - HS đọc bài - HS nghe
3. HĐ luyện tập, thực hành: ***(15 phút)*** **Mục tiêu:* Đọc bài thơ và trả lời được các câu hỏi của BT2 **Cách tiến hành:*	
- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân - Yêu cầu HS trình bày bài a. Tìm trong bài thơ một từ đồng nghĩa với từ biên cương? b. Trong khổ thơ 1 các từ *đầu* và	- HS đọc yêu cầu đề - HS làm bài cá nhân trên phiếu, chia sẻ kết quả - Từ biên giới - Nghĩa chuyển

ngọn được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? c. Có những đại từ xưng hô nào được dùng trong bài thơ? d. Viết một câu miêu tả hình ảnh mà câu thơ *Lúa lượn bậc thang mây* gợi ra cho em. - GV nhận xét, kết luận	 - Đại từ xưng hô *em* và *ta* - Viết theo cảm nhận
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Tìm đại từ trong câu thơ sau: *Cái cò, cái vạc, cái nông* *Sao mày giẫm lúa nhà ông hỡi cò* *Không, không, tôi đứng trên bờ* *Mẹ con cái vạc đổ ngờ cho tôi.*	- HS nêu: Đại từ là *ông, tôi*
- Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về một người bạn thân trong đó có sử dụng đại từ.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP (Tiết 7)

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I *(Đọc)*

(Đề do nhà trường ra)

Hướng dẫn học

Tiếng Việt

ÔN TẬP (Tiết 8)

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I *(viết)*

(Đề do nhà trường ra)

Sinh hoạt lớp

NHẬN XÉT THI ĐUA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lượng đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.
- Tìm hiểu một số qui định khi tham gia giao thông đường hàng không.
- Tuân thủ thực hiện các qui định khi tgam gia giao thông đường hàng không an toàn.
- Nhận biết một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không.
- Biết cách xử lí sự cố đơn giản khi tham gia giao thông đường hàng không.
- Chia sẻ, nhắc nhở người thực hiện các qui định khi tgham gia giao thông đường hàng không.

2. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác nhóm, tự chủ bản thân.

3. Phẩm chất: Yêu bạn bè, thầy cô giáo, yêu trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Tài liệu giáo dục an toàn giao thông. Bài giảng điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG: - Cho học sinh xem phim hướng dẫn đường bay an toàn	- HS quan sát video
2. SINH HOẠT **Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần** Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác **GV:** nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kĩ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? ***Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần** - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần	- Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời - Lớp trưởng điều hành các tổ

tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*	thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6 + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3
3. VẬN DỤNG - Tự xây dựng những việc cần làm khi mình tham gia giao thông đường hàng không.	- HS thực hiện -HS trình bày

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....